TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn
2. Ông Trần Thành Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST- HNGĐ ngày 07/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1978; Trú tại: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L - Sinh năm 1973; Trú tại: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2019, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Vũ Văn L kết hôn với nhau ngày 19/02/1999 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, quan điểm sống hai người khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh L không chịu làm ăn

chơi bời dẫn tới vi phạm pháp luật. Chị và anh L đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2019 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Liên.

Về con chung: Chị Phạm Thị L xác định có một con chung là cháu Vũ Văn T, sinh năm 1999. Hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc người nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về vay nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Vũ Văn L trình bày và xác nhận: Anh kết hôn với chị Phạm Thị L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh thừa nhận vợ chồng không có mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống , bản thân anh đã cố gắng rất nhiều để vợ chồng cải thiện quan hệ cùng nuôi dạy con. Nay chị Phạm Thị L xin ly hôn, anh xác nhận anh và chị L không có mâu thuẫn gì lớn đến mức phải ly hôn, bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị L nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Anh xác nhận là vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Văn T, sinh năm 1999. Hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nếu phải ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai vợ chồng anh L và chị L quay về đoàn tụ nhưng tại buổi hòa giải chị L vẫn giữ nguyên quan điểm là không còn tình cảm gì với anh L, không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa. Còn về phần anh L thì cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tống đạt các thủ tục theo quy định và có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Vũ Văn L; Về con chung đã đủ 18 tuổi nên không đặt vấn đề giải quyết về người trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn L đều có hộ khẩu thường trú tại bản Hoàng Mã, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng. Chị L xin ly hôn, anh L xin đoàn tụ vì cho rằng vẫn còn tình cảm với chị L. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì hòa giải để chị L rút đơn đoàn tụ nhưng chị L kiên quyết xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc và ảnh hưởng đến con cái. Việc anh L xin được đoàn tụ nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh L cũng không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại biên bản xác minh ngày 14/10/2019 chính quyền địa phương cho biết: "Vợ chồng anh chị L và L sinh sống tại bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Anh Vũ Văn L do vi phạm pháp luật nên đã đi tù 06 năm. Đầu năm 2019 anh L ra tù về cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Chị L đã không sinh sống cùng anh L từ đó cho tới nay". Do đó có đủ căn cứ xác định hôn nhân giữa chị L và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn L đều khai có 01 con chung là Vũ Văn T, sinh năm 1999. Hiện nay con chung của anh chị đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn L đều khai nhận vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung trong vụ án này, về nợ chung không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh Vũ Văn L.

Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Vũ Văn L.

2. Về con chung: Do con chung đã đủ 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không đề nghị giải quyết về tài sản, nguyên đơn và bị đơn khai nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lại số AA/2016/0003166, ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khoong;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn